

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 10/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thanh Phong** và ông **Phan Ngọc Đài**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Phan Xuân Tạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 25/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Đức A (tên gọi khác: Anh Đ1) – sinh năm 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn B - xã Đ - huyện K - tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Tiến D (đã chết), con bà Võ Thị H1 – sinh năm 1963, trú tại: thôn B - xã Đ - huyện K - tỉnh Đắk Lắk; Vợ: Ngân Thị D1 – sinh năm 1996, làm nông hà thường trú tại: tổ dân phố F - thị trấn E - huyện E - tỉnh Đắk Lắk; Con: 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Năm 2018, bị Công an huyện K – tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Trình Văn H2, địa chỉ: thôn E - xã Đ - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị H3, địa chỉ: thôn B - xã Đ - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
- Ông Sầm Văn T2, địa chỉ: thôn T - xã E - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Đ2, địa chỉ: thôn E - xã Đ - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00' ngày 19/7/2018, [Nguyễn Văn N](#) cùng [Nguyễn Đức A](#) rủ nhau vào đồi 900 – [xã Đ](#) để trộm cắp tài sản. Nhờ điều khiển xe mô tô (không biển kiểm soát) của Anh chở [A](#) đi đến nhà ông [Trình Văn H2](#) ở [thôn E - xã Đ](#) thì Anh nói Nhờ dừng lại để Anh vào bắt gà. Trong lúc đuổi gà thì [A](#) phát hiện nhà ông [H2](#) không có ai ở nhà nên [A](#) đến bể nước kéo chiếc bơm nước hiệu TD lên rồi cắt dây điện mang bơm r axe cùng [N](#) chở đến [thôn B - xã Đ](#) bán cho bà [Phan Thị H3](#) được 1.200.000 đồng. Số tiền này, [N](#) và [A](#) tiêu xài chung hết 500.000 đồng, còn 700.000 đồng thì Anh cất giữ tiêu xài riêng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, [A](#) bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan điều tra [Công an huyện K](#) ra Quyết định truy nã, đến ngày 09/10/2023 bị bắt giữ theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện K](#) kết luận: Giá trị chiếc máy bơm nước hiệu TD, loại 5KW, 03 pha là 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố bị cáo [Nguyễn Đức A](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS để tuyên bố [Nguyễn Đức A](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xử phạt [Nguyễn Đức A](#) từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 34/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo [Nguyễn Đức A](#) đã hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng cho bà [Phan Thị H3](#).

Bị cáo [Nguyễn Đức A](#) không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra [Công an huyện K](#) và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 19/7/2018, [Nguyễn Văn N](#) và [Nguyễn Đức A](#) đã đột nhập vào nhà ông [Trình Văn H2](#) ở [thôn E - xã Đ - huyện K](#) trộm cắp 01 máy bơm nước có giá là 2.500.000 đồng.

[3] Hành vi của [Nguyễn Đức A](#) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Bị cáo là công dân đã trưởng thành và nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên lợi dụng vào không gian, thời gian và sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản mà đã có hành vi bí mật, lén lút đột nhập vào nhà ông [Trình Văn H2](#) để trộm cắp tài sản là chiếc máy bơm nước có giá trị 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Về nhân thân của bị cáo thì thấy, năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Năm 2018, bị [Công an huyện K](#) – tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện phối hợp để khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét, vận dụng cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[7] Xét nhân thân của bị cáo cũng như tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo [Nguyễn Đức A](#) đã khắc phục để hoàn trả cho bà [Phan Thị H3](#) số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bà [Phan Thị H3](#) không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 34/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nên không đề cập.

[10] Đối với hành vi đồng phạm về tội trộm cắp tài sản của [Nguyễn Văn N](#) đã được xét xử tại Bản án số 34/2019/HS-ST ngày 11-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Về hành vi của bà [Phan Thị H3](#) là người đã mua chiếc máy bơm, nhưng bà [H3](#) không biết được đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với bà [H3](#) là đúng quy định pháp luật.

Chiếc xe mô tô không biển kiểm soát là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản thì bị cáo đã bán phế liệu. Quá trình điều tra không thu hồi được nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Đức A](#) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Đức A](#) (Anh [Đ1](#)) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: [Nguyễn Đức A](#) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo [Nguyễn Đức A](#) đã hoàn trả cho bà [Phan Thị H3](#) số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo [Nguyễn Đức A](#) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN CẢNH TOÀN

